

Số: 1933/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 lập tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 1832/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: Ông Đinh Cường T, sinh năm: 1993;

CCCD: 027xxxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: X đường L, Khu phố 22, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà Lê Thị Quế A, sinh năm: 1999;

CCCD: 094xxxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: X Quốc lộ 13, Khu phố 12, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 87 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10 (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2020 thể hiện bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T xác định có 01 (một) con chung là trẻ Đinh Ngọc Huyền M, sinh ngày 15/02/2021. Bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T thống nhất giao con chung là trẻ Đinh Ngọc Huyền M, sinh ngày 15/02/2021 cho bà Lê Thị Quế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đinh Cường T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Đinh Cường T và bà Lê Thị Quế A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đinh Cường T và bà Lê Thị Quế A xác định không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Đinh Cường T, sinh năm: 1993;

CCCD: 027xxxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: X đường L, Khu phố 22, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Quế A, sinh năm: 1999;

CCCD: 094xxxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: X Quốc lộ 13, Khu phố 12, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Đinh Cường T và bà Lê Thị Quế A theo giấy chứng nhận kết hôn số 87 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10 (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2020 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T xác định có 01 (một) con chung là trẻ Đinh Ngọc Huyền M, sinh ngày 15/02/2021. Bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T thống nhất giao con chung là trẻ Đinh Ngọc Huyền M, sinh ngày 15/02/2021 cho bà Lê Thị Quế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đinh Cường T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Ông Đinh Cường T và bà Lê Thị Quế A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Đinh Cường T và bà Lê Thị Quế A xác nhận không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/26E 0004855 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Quế A và ông Đinh Cường T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPHCM;
- VKSND KV2-TPHCM;
- UBND phường D, TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thu Phương**